

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN H
TỈNH ĐỒNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 558/2021/HS-ST
Ngày: 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN H
TỈNH ĐỒNG N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
Ông Trần Công Danh
- Thư ký phiên tòa: Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 331/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 286/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 61/TB-TA ngày 12 tháng 7 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 92/TB-TA ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1987, tại Hưng Y.

Hộ khẩu thường trú: A26C, khu phố 0, phường Tân H, TP. Biên H, tỉnh Đồng N; Chỗ ở hiện nay: tổ 10, khu phố 0, phường Tân B, TP. Biên H, tỉnh Đồng N; Nghề nghiệp: Bán cơm; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Nh, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; Chồng: Nguyễn Thái Q, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2005 – Nhỏ nhất sinh năm 2011);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 55/2009/HSST ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Th, tỉnh Đ L xử phạt 03 tháng 29 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

+ Bị hại: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 16A/47, khu phố 0, phường Hồ N, TP. Biên H, tỉnh Đồng N (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Văn C, sinh năm 1994.
Địa chỉ: thôn Ngọc C, xã Gi Tư, huyện Nho Q, tỉnh Ninh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, Nguyễn Thị Tuyết Nh mượn xe mô tô biển số 60X9-7055 của anh Cao Văn C đi đến tiệm bán thịt heo của chị Trần Thị Thanh N trú tại: 16A/47, khu phố 0, phường Hồ N, TP. Biên H để mua thịt, lợi dụng lúc chị N quay lưng để cắt thịt thì Nh phát hiện trong giỏ để cạnh người chị N có một cái ví bên trong có số tiền 9.090.000 đồng và 1.100 đô la Mỹ nên đã lên lút lấy chiếc ví mở ra lấy hết số tiền rồi để chiếc ví vào chỗ cũ và mang tiền về nhà cất giấu. Ngày hôm sau Nh tiếp tục đến tiệm của chị N để mua thịt thì bị chị N giữ lại và trình báo sự việc lên Công an phường Hồ N lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô biển số 60X9-7055, Nh mượn của anh Cao Văn C, anh C không biết Nh mượn để đi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H đã trả lại cho anh C là chủ sở hữu .

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H đã thu hồi và trả lại số tiền 9.090.000 đồng và 1.100 đô la Mỹ cho chị Trần Thị Thanh N là chủ sở hữu.

+ 01 USB lưu hình ảnh chứa nội dung hình ảnh Nh đã trộm cắp tài sản (kèm lưu hồ sơ).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên H kết luận đối với 1.100 đô la Mỹ có giá trị là 25.481.500 đồng.

Về dân sự: Chị Trần Thị Thanh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 352/CT-VKSBH ngày 26/5/2021 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh đã khai nhận vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, tại tiệm bán thịt heo của chị Trần Thị Thanh Ng trú tại: 16A/47, khu phố 0, phường Hồ N, TP. Biên H, lợi dụng sự sơ hở của chị N; bị

cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 9.090.000 đồng và 1.100 đô la Mỹ có giá trị định giá là 25.481.500 đồng; tổng số tiền mà bị cáo trộm cắp của chị N là 34.571.500 đồng thì bị phát hiện xử lý theo quy định pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cũng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; ngoài ra, tại bản án số 55/2009/HSST vào ngày 26/02/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Th, tỉnh Đ L xử phạt 03 tháng 29 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Qua đó, thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và là lao động chính trong gia đình; ngoài ra theo xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng và đang chăm sóc, nuôi hai con nhỏ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh có nhân thân tốt, trong quá trình được tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Do bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thanh N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển số 60X9-7055, bị cáo mượn của anh Cao Văn C, anh C không biết bị cáo mượn để đi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H đã trả lại cho anh C là chủ sở hữu .

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H đã thu hồi và trả lại số tiền 9.090.000 đồng và 1.100 đô la Mỹ cho chị Trần Thị Thanh N là chủ sở hữu.

+ 01 USB lưu hình ảnh chứa nội dung hình ảnh bị cáo đã trộm cắp tài sản (kèm lưu hồ sơ).

[7] Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết Nh 01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2021).

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết Nh** cho Ủy ban nhân dân phường Tân B, TP. Biên H, tỉnh Đồng N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết Nh** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng N;
- VKSND tỉnh Đồng N;
- VKSND TP. Biên H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP. Biên H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên H;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng N;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên H;
- Bị cáo; Bị hại; Người CQLNVLQ (2);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Phước Tiến